TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01459

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Ngư loại học (206106) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 10/05/2011 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10141002	LÊ VĂN TRƯỜNG	AN	DH10NY			7.3	7	3
2	10171070	TRỊNH THỊ THÚY	AN	DH10KS			6.6	6	6
3	10171001	NGUYỄN THẾ	ANH	DH10KS			6.2	6	2
4	10171071	NGUYỄN THỊ	CHƯA	DH10KS			6.7	6	7
5	09116018	CHU VĂN	DU	DH09NT			6.5	6	5
6	10171123	NGUYỄN ĐỨC	DU	DH10KS			7.1	7	1
7	07116026	ĐỒNG QUỐC	DŨNG	DH08NT			6.0	6	0
8	10171008	PHẠN CHÍ	DŨNG	DH10KS			6.5	6	5
9	10171009	LÊ XUÂN THÙY	DƯƠNG	DH10KS			7.5	7	5
10	10171118	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠI	DH10KS			5.7	5	7
V 11	~~10171011~~	~~NGUYỄN THÀNH~~	~~ĐỒNG~~	~~DH10KS~~					
12	10171012	NGUYỄN XUÂN	GHI	DH10KS			6.0	6	0
13	10171103	PHẠM THỊ LỆ	HÀ	DH10KS			6.0	6	0
14	10171074	CÙ THỊ MỸ	HẠNH	DH10KS			6.0	6	0
15	10171015	VÕ TẤN	HOAN	DH10KS			4.5	4	5
16	10171016	PHẠM THỊ	HÒE	DH10KS			6.3	6	3
17	08117073	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	DH08CT			4.1	4	1
V 18	~~09336073~~	~~LÊ ĐÌNH~~	~~HUY~~	~~CD09CS~~					

Số bài: 69 ; Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Phú Thường

Ngày 27 tháng 05 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01459

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Ngư loại học (206106) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 10/05/2011 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09116055	TRƯƠNG MINH	HUY	DH09NT			5.5	5	5
20	10171112	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH10KS			5.2	5	2
21	10171105	NGUYỄN TRẦN VĨNH	HƯNG	DH10KS			5.7	5	7
22	10171018	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH10KS			6.5	6	5
23	09336087	NGUYỄN NGỌC HẠNH	KHUYÊN	CD09CS			6.0	6	0
24	10141006	ĐOÀN MINH	KIỆT	DH10NY			7.6	7	6
25	09116071	LÊ TẤN	KIỆT	DH09NT			8.3	8	3
26	10171090	TRẦN THỊ THỦY	LAM	DH10KS			5.5	5	5
27	10171021	LÊ KIỀU	LINH	DH10KS			5.5	5	5
~~28~~	~~10141046~~	~~LÊ THỊ VÂN~~	~~LINH~~	~~DH10NY~~					
29	10171023	DƯƠNG THIÊN	LONG	DH10KS			6.0	6	0
30	09116087	DƯƠNG QUỐC	LỢI	DH09NT			6.7	6	7
31	10171098	NGUYỄN THỊ	LUYÊN	DH10KS			6.1	6	1
~~32~~	~~10141041~~	~~LÊ THỊ TRÚC~~	~~MAI~~	~~DH10NY~~					
33	10171028	TRẦN THỊ	MỴ	DH10KS			6.6	6	6
~~34~~	~~10171029~~	~~NGUYỄN KHẢ~~	~~NĂNG~~	~~DH10KS~~					
35	10171030	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH10KS			5.7	5	7
36	10141030	NGUYỄN MAI	NGHI	DH10NY			6.0	6	0

Số bài: 09 ; Số tờ: 09

Cán bộ coi thi 1&2 — Duyệt của Trưởng Bộ môn — Cán bộ chấm thi 1&2 — Ngày 27 tháng 05 năm 2011

Nguyễn Phúc Thường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01459

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Ngư loại học (206106) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 10/05/2011 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10141007	ĐẶNG HỒNG	NGỌC	DH10NY			6.2	6	2
~~38~~	~~10141028~~	~~HUỲNH MẪN~~	~~NGUYÊN~~	~~DH10NY~~					
39	10171130	NGUYỄN BẢO	NGUYÊN	DH10KS			5.2	5	2
40	10171081	TRƯƠNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH10KS			5.7	5	7
41	09336132	ĐẶNG THỊ MỸ	NHUNG	CD09CS			6.6	6	6
42	10141043	HỒ HỒNG	NHUNG	DH10NY			6.3	6	3
43	10171077	ĐẶNG HỒNG	NHỰT	DH10KS			5.0	5	0
44	10171033	PHẠM THỊ MỸ	NƯƠNG	DH10KS			6.2	6	2
45	09336137	LÊ THỊ BÉ	OANH	CD09CS			7.3	7	3
46	10141009	MAI THANH	PHONG	DH10NY			6.4	6	4
47	10141010	HỒ VĂN	PHÚ	DH10NY			8.5	8	5
48	09336141	LÝ THIÊN HOÀNG	PHÚ	CD09CS			5.5	5	5
49	10171039	NGUYỄN LÂM	PHƯƠNG	DH10KS			7.1	7	1
~~50~~	~~10171125~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~PHƯƠNG~~	~~DH10KS~~					
51	10171083	PHAN THỊ KIM	PHƯỢNG	DH10KS			6.1	6	1
52	09141095	THẠCH NGỌC VINH	QUANG	DH09NY			5.5	5	5
53	09116123	TRẦN NGUYỄN THANH	QUANG	DH09NT			6.8	6	8
54	10171114	NGÔ VÕ SĨ	TA	DH10KS			6.5	6	5

Số bài: 69 ; Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2 — Duyệt của Trưởng Bộ môn — Cán bộ chấm thi 1&2 — Ngày 23 tháng 05 năm 2011

Nguyễn Phúc Thường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01459

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Ngư loại học (206106) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 10/05/2011 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10171043	TRẦN THỊ THANH	TÂM	DH10KS			5.5	5	5
56	10171044	LÊ SỸ	TÂN	DH10KS			5.2	5	2
57	10171045	LÊ THANH	TÂN	DH10KS			7.6	7	6
58	10141019	NGUYỄN BẢO	THÁI	DH10NY			8.6	8	6
59	09336169	NGUYỄN KIM	THANH	CD09CS			5.2	5	2
60	10141016	VÕ THỊ KIM	THANH	DH10NY			6.4	6	4
61	10171082	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10KS			7.0	7	0
62	10171091	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10KS			5.6	5	6
63	10171094	PHAN THỊ THU	THẢO	DH10KS			5.1	5	1
~~64~~	~~10171121~~	~~LÊ VŨ~~	~~THỊNH~~	~~DH10KS~~					
~~65~~	~~10171051~~	~~NGUYỄN THỊ KIM~~	~~THOA~~	~~DH10KS~~					
66	10141024	TRỊNH THỊ HỒNG	THỦY	DH10NY			7.7	7	7
67	09141114	PHẠM MINH	TIẾN	CD10CS			5.8	5	8
68	10171073	NGUYỄN ĐÌNH	TOÀN	DH10KS			6.6	6	6
69	10171058	NGUYỄN QUỐC	TỔNG	DH10KS			6.3	6	3
70	09336210	HOÀNG THỊ	TRANG	CD09CS			6.8	6	8
71	10171060	TRƯƠNG QUỐC	TRÍ	DH10KS			6.3	6	3
72	09116174	HUỲNH ĐỨC	TRỊ	DH09NT			6.9	6	9

Số bài: 69 ; Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2 — Duyệt của Trưởng Bộ môn — Cán bộ chấm thi 1&2 — Ngày 27 tháng 05 năm 2011

Nguyễn Phúc Thường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01459

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Ngư loại học (206106) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 10/05/2011 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10171059	NGÔ MỸ	TRIẾT	DH10KS			7.7	8	7
74	09336223	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	CD09CS			6.5	6	5
75	09336229	HUỲNH QUANG ĐIỀN	TUẤN	CD09CS			6.6	6	6
76	10171064	LÊ THANH	TÙNG	DH10KS			5.1	5	1
77	09336247	NGUYỄN PHÚC	VINH	CD09CS			6.6	6	6
78	10141032	TIÊU QUỐC	VINH	DH10NY			8.0	8	0

Số bài: 69 ; Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Phúc Thường

Ngày 27 tháng 05 năm 2011